

Hướng dẫn sử dụng



**Máy làm sữa hạt
MEDION® MD 19725**





Mục lục

| | | |
|------------|---|-----------|
| 1. | Đôi điều về sách hướng dẫn sử dụng | 5 |
| 1.1. | Giải thích các ký hiệu | 5 |
| 2. | Mục đích sử dụng | 7 |
| 3. | Chỉ dẫn an toàn | 7 |
| 4. | Phạm vi cung cấp | 13 |
| 5. | Giới thiệu các bộ phận | 14 |
| 5.1. | Bảng điều khiển | 15 |
| 5.2. | Phụ kiện | 16 |
| 6. | Cài đặt máy | 17 |
| 6.1. | Chuẩn bị máy | 17 |
| 6.2. | Kết nối điện | 17 |
| 6.3. | Cài đặt giờ | 18 |
| 6.4. | Đổ nước sạch vào máy | 18 |
| 6.5. | Cho nguyên liệu vào máy | 18 |
| 6.6. | Chọn chương trình (Menu)..... | 18 |
| 6.7. | Chọn dung tích nấu (Capacity) | 18 |
| 6.8. | Khởi động/hủy chương trình (Start/Cancel) . | 19 |
| 6.9. | Hẹn giờ (Timer) | 19 |
| 6.10. | Điều chỉnh tốc độ xay (Speed) | 19 |
| 7. | Cách sử dụng máy làm sữa hạt | 20 |
| 7.1. | Chương trình Quicksup (nấu súp nhanh)..... | 20 |
| 7.2. | Chương trình Thickdrink (làm sữa hạt), Almondmilk (sữa hạnh nhân), Thicksoup (nấu súp chậm) và Paste (nước sốt rau củ) | 20 |
| 7.3. | Chương trình Sterilize (tiệt trùng) | 21 |
| 7.4. | Chương trình Juice (sinh tố)..... | 21 |
| 7.5. | Chương trình Milkshake (sữa lắc) | 21 |
| 7.6. | Chương trình Clean (vệ sinh) | 22 |
| 8. | Vệ sinh | 22 |
| 8.1. | Chức năng vệ sinh tự động | 23 |
| 8.2. | Vệ sinh | 23 |
| 8.3. | Tẩy cặn | 24 |
| 9. | Ngưng hoạt động | 24 |
| 10. | Khắc phục sự cố | 25 |
| 10.1. | Các mã lỗi | 27 |
| 11. | Thải bỏ máy cũ | 29 |
| 12. | Thông số kỹ thuật | 30 |
| 13. | Tiêu chuẩn đáp ứng | 30 |
| 14. | Thông tin về dịch vụ hỗ trợ khách hàng | 31 |



1. Đòi điều về sách hướng dẫn sử dụng:



Cảm ơn bạn đã tin tưởng lựa chọn sản phẩm của chúng tôi. Chúng tôi hy vọng bạn sẽ thích thú khi sử dụng thiết bị này. Đọc kỹ các chỉ dẫn an toàn trước khi vận hành.

Chú ý đến các cảnh báo trên thiết bị và trong sách hướng dẫn sử dụng.

Cất giữ sách hướng dẫn sử dụng ở nơi thuận tiện để có thể tham khảo khi cần. Đảm bảo cung cấp cả sách hướng dẫn này khi chuyển máy cho người dùng khác bởi sách là một phần không thể thiếu của thiết bị giúp sử dụng thiết bị đúng cách và an toàn.

1.1. Giải thích các ký hiệu:

Nếu phần nào trong sách hướng dẫn được đánh dấu với một trong ký hiệu sau thì phải đọc kỹ nội dung mô tả trong phần này nhằm tránh được rủi ro có thể xảy ra.



NGUY HIỂM!

Cảnh báo mối nguy hiểm đến tính mạng!



CẢNH BÁO!

Cảnh báo mối nguy hiểm đến tính mạng và/hoặc thương tích nghiêm trọng!



KHUYẾN CÁO !

Cảnh báo nguy cơ thương tích mức độ trung bình và nhẹ.



CẢNH BÁO !

Cảnh báo nguy cơ điện giật!



CẢNH BÁO!

Cảnh báo mối nguy hiểm từ các bề mặt nóng!



CẢNH BÁO !

Cảnh báo mối nguy hiểm từ các cạnh sắc nhọn!



KHUYẾN CÁO !

Thực hiện theo chỉ dẫn nhằm tránh hư hại máy!



LƯU Ý !

Thông tin trợ giúp về cách sử dụng thiết bị!



LƯU Ý !

Thực hiện theo các chỉ dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng!

- Dấu chấm/thông tin về các hoạt động trong khi vận hành
- ▶ Các chỉ dẫn cần thực hiện



Các sản phẩm được đánh dấu với ký hiệu này có nghĩa đáp ứng các yêu cầu của Chỉ thị EC.



Ký hiệu tiếp đất bảo vệ (đối với bảo vệ cấp I)

Thiết bị điện thuộc bảo vệ cấp I là thiết bị điện có mức độ cách điện cơ bản tối thiểu và có phích cắm thiết bị có tiếp xúc bảo vệ hoặc cáp nối cố định với dây dẫn bảo vệ. Các thiết bị điện thuộc bảo vệ cấp I có thể có các bộ phận có lớp cách điện kép hoặc cách điện tăng cường hoặc các bộ phận được làm việc với điện áp an toàn cực thấp.



2. Mục đích sử dụng:

Máy làm sữa hạt đa năng có chức năng xay nấu thực phẩm với số lượng gia đình thông thường.

Thiết bị chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân và không sử dụng cho mục đích công nghiệp / thương mại.

Vui lòng lưu ý rằng chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp sử dụng không đúng cách:

- Không sửa đổi máy mà không có sự chấp thuận của chúng tôi.
- Chỉ sử dụng các phụ tùng và phụ kiện chính hãng hoặc được chúng tôi chấp thuận.
- Quan sát tất cả thông tin trong sách hướng dẫn sử dụng này, đặc biệt là các chỉ dẫn an toàn. Các sử dụng với mục đích khác sẽ được coi như không đúng cách và có thể gây thương tích cá nhân hoặc làm hư hại tài sản.

3. Chỉ dẫn an toàn:



KHUYẾN CÁO!

Đề phòng thương tích!

Đề phòng xảy ra thương tích đối với những người bị suy giảm khả năng nhận thức, giác quan hoặc thể chất (như những người thiếu năng, người già) hoặc những người không có kinh nghiệm và kiến thức (như trẻ nhỏ).

Thiết bị này không dành mục đích sử dụng bởi trẻ nhỏ. Thiết bị và dây cáp đầu nối của nó phải được giữ cách xa trẻ em. Những người bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc nhận thức hoặc người không có kinh nghiệm và / hoặc kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị an toàn và nắm được những nguy hiểm liên quan.

- Không cho trẻ nhỏ nghịch thiết bị.



- Thiết bị phải luôn được ngắt kết nối với nguồn điện nếu không có sự giám sát và mỗi khi cần lắp đặt, tháo dỡ hoặc vệ sinh.
- Không vận hành máy với bộ hẹn giờ ngoài hoặc hệ thống điều khiển từ xa.



NGUY HIỂM!

Để phòng ngạt thở!

Để phòng ngạt thở nếu chẳng may nuốt hoặc hít phải các bộ phận hoặc chi tiết nhỏ.

- Cất giữ các màng bọc và các bộ phận nhỏ tháo rời được tránh xa trẻ em.
- Không để trẻ em chơi với vật liệu đóng gói thiết bị.



KHUYẾN CÁO!

Để phòng điện giật!

Không nhúng ngập máy vào nước hoặc chất lỏng khác hoặc để dưới vòi nước chảy bởi có thể gây điện giật khi sử dụng máy.

- Rút phích cắm nguồn của thiết bị khỏi ổ điện khi:
 - vệ sinh máy,
 - không sử dụng máy trong thời gian dài.
- Luôn kéo phích cắm, không kéo từ dây khi rút dây nguồn khỏi ổ điện.
- Không để nước nhỏ giọt hoặc phun vào thiết bị
- Không dùng thiết bị ở ngoài trời.



KHUYẾN CÁO!

Để phòng điện giật!

Để phòng nguy cơ điện giật từ các bộ phận mang điện.

- Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách. Điện áp nguồn phải phù hợp với dữ liệu kỹ thuật của thiết bị.



- Ổ điện phải ở nơi dễ tiếp cận phòng trường hợp cần nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
- Không dùng dây kéo dài.
- Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên và sau mỗi lần sử dụng, hãy kiểm tra thiết bị và dây nguồn xem có hư hỏng gì không.
- Không vận hành thiết bị nếu thiết bị hoặc cáp nguồn bị hỏng.
- Nếu phát hiện có hư hỏng do quá trình vận chuyển, hãy liên hệ ngay với bộ phận dịch vụ.
- Trong mọi trường hợp, bạn không được tự mình thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với thiết bị hoặc tự mở và / hoặc sửa chữa các bộ phận của thiết bị.
- Chỉ thực hiện sửa chữa dây nguồn bởi bộ phận chuyên môn có đủ trình độ hoặc liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng.
- Đảm bảo dây nguồn không chạm vào bất kỳ bộ phận nóng nào của thiết bị hoặc các nguồn nhiệt khác.
- Dây nguồn không được tiếp xúc với các lưỡi dao trong khi vận hành.
- Không mở vỏ máy hoặc đưa vật lạ vào bên trong vỏ máy.
- Đảm bảo dây nguồn an toàn - không dùng dây kéo dài.
- Trước khi vệ sinh và bảo dưỡng cũng như trước khi lắp đặt và tháo các phụ kiện, hãy rút phích nguồn của máy khỏi ổ điện.



KHUYẾN CÁO !

Đề phòng thương tích!

Chạm vào các bộ phận chuyển động và các bộ phận có cạnh sắc có thể gây đứt tay.

- Tránh tiếp xúc với các bộ phận đang chuyển động.
- Không mở nắp khoang xay trước khi lưỡi dao dừng quay hoàn toàn.



- Giữ cho tóc, quần áo, tay và dao kéo, thìa gỗ, v.v ... cách xa máy trong khi máy đang chạy để tránh bị thương hoặc làm hư hỏng tài sản.
- Chỉ sử dụng thiết bị với nắp khoang xay đã được đóng kín.
- Luôn tháo các phụ kiện khỏi máy trước khi vệ sinh máy.



KHUYẾN CÁO ! Để phòng cháy!

Đảm bảo thiết bị không tiếp xúc với bất kỳ vật nào khác trong quá trình hoạt động. Đặt máy ở vị trí sao cho có đủ không gian ở xung quanh máy và cả phía trên. Đặc biệt, không đặt gần các vật liệu dễ bắt lửa (như rèm, màn, giấy,...).

- Khi thiết bị đang hoạt động, không đặt thiết bị bên dưới tủ tường hoặc các vật khác mà có thể gây cản trở việc thoát hơi nước lên trên.
- Không che phủ thiết bị.
- Không đặt bất kỳ vật nào lên thiết bị.
- Không để thiết bị ở môi trường khắc nghiệt, như những nơi sau:
 - có độ ẩm cao,
 - nhiệt độ cực cao hoặc quá thấp,
 - có ánh sáng mặt trời trực tiếp,
 - ngọn lửa trần.



KHUYẾN CÁO! Để phòng thương tích!

Sử dụng thực phẩm nóng trên 80 °C có thể bị bỏng.

- Không cho chất lỏng/thực phẩm nóng hoặc đang sôi vào khoang xay của máy.



- Luôn để thực phẩm nguội hẳn trước khi cho vào trong khoang xay.
- Không cho nguyên liệu vào quá đầy khoang xay.



KHUYẾN CÁO !

Đề phòng thương tích!

Thiết bị này trở nên khá nóng khi hấp thực phẩm hoặc khi sử dụng chức năng tiệt trùng. Hơi bốc lên và các bề mặt nóng có thể gây thương tích.

- Không di chuyển khối động cơ còn nóng mà hãy để thiết bị nguội hẳn trước.
- Không chạm vào tay cầm và các điều khiển của máy trong khi đang vận hành. Nên dùng gang tay.
- Không để thiết bị không được giám sát trong quá trình hoạt động.
- Không di chuyển máy trong khi máy đang hoạt động.
- Nếu bạn tháo các nắp và bình đựng thủy tinh trong khi hoặc sau khi nấu, hãy lưu ý rằng hơi nóng sẽ bốc lên. Không tiếp xúc với hơi nước đó.
- Không thò đầu trực tiếp qua thiết bị.
- Không dùng thiết bị ở môi trường có hơi dễ cháy nổ.
- Chỉ đổ đầy nước vào bình chứa nước, không cho các chất lỏng khác (trừ khi tẩy cặn). Không thêm bất kỳ gia vị nào (ví dụ như muối) vào nước.
- Không sử dụng thiết bị mà không có nước trong bình chứa nước. Với thời gian nấu lâu hơn, hãy đảm bảo rằng có đủ nước trong bình thường xuyên.
- Không đổ quá đầy bình chứa nước. Lưu ý vạch MAX trên bình nước.



KHUYẾN CÁO !

Để phòng hư hại máy!

Thiết bị có thể bị hỏng nếu sử dụng không đúng cách.

- Không dùng chức năng xay mà không có nguyên liệu bên trong máy.
- Không để dây nguồn bị thắt nút hoặc quấn xung quanh máy. Dây cáp phải được gỡ ra hoàn toàn khi vận hành máy.
- Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.
- Không đặt máy ở mép bàn vì máy có thể bị lật và rơi xuống đất.
- Rút phích cắm điện ra khi có sấm sét.
- Để thiết bị nghỉ khoảng 15 phút trước khi sử dụng tiếp.
- Nếu bộ dao bị kẹt trong khi vận hành, hãy rút phích cắm điện ra và tìm nguyên nhân và xử lý (tham khảo phần "8.2.1. Làm rỗng khoang xay" ở trang 23).
- Không chế biến thực phẩm đông lạnh bằng bộ dao của máy.
- Không chế biến các nguyên liệu giàu chất xơ (ví dụ như xoài) bằng bộ dao.
- Không chế biến đường kính hoặc các loại thực phẩm tương tự bằng bộ dao.
- Không chế biến thực phẩm cứng (ví dụ như các loại hạt hoặc hạt cà phê) bằng bộ dao.



4. Phạm vi cung cấp:



NGUY HIỂM!

Đề phòng ngạt thở!

Đề phòng trường hợp bị ngạt thở nếu chẳng may nuốt hoặc hít phải các bộ phận hoặc chi tiết nhỏ.

- Cất giữ màng bọc đóng gói cách xa trẻ em.
- Không để trẻ chơi với vật liệu đóng gói.

► Kiểm tra đầy đủ bộ phận như trong phạm vi cung cấp khi nhận hàng và thông báo cho chúng tôi nếu thiếu bộ phận nào trong vòng 14 ngày.

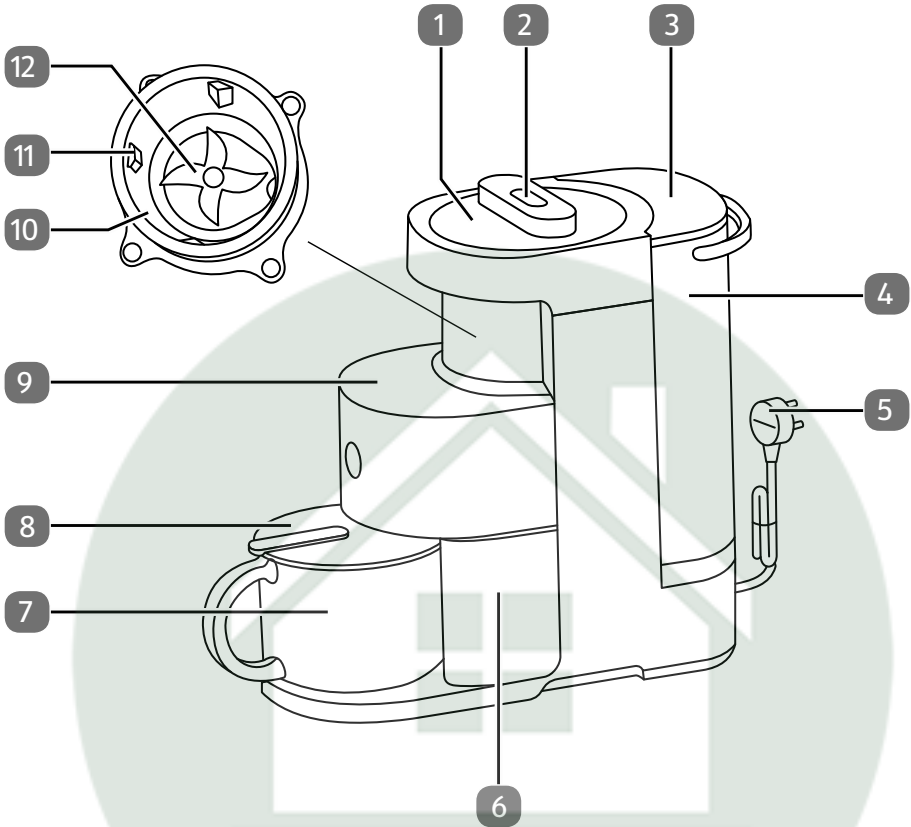
Máy làm sữa hạt của bạn gồm các bộ phận sau:

- 1 Bình thủy tinh
- 1 Nắp bình thủy tinh
- 1 Bình chứa nước thải
- 1 Nắp buồng trộn có lỗ thoát hơi nước
- 1 Bình chứa nước
- 1 Nắp bình chứa nước
- 1 Cốc đong
- 1 Bàn chải vệ sinh
- 1 Sách hướng dẫn sử dụng

MINH HOUSEWARE



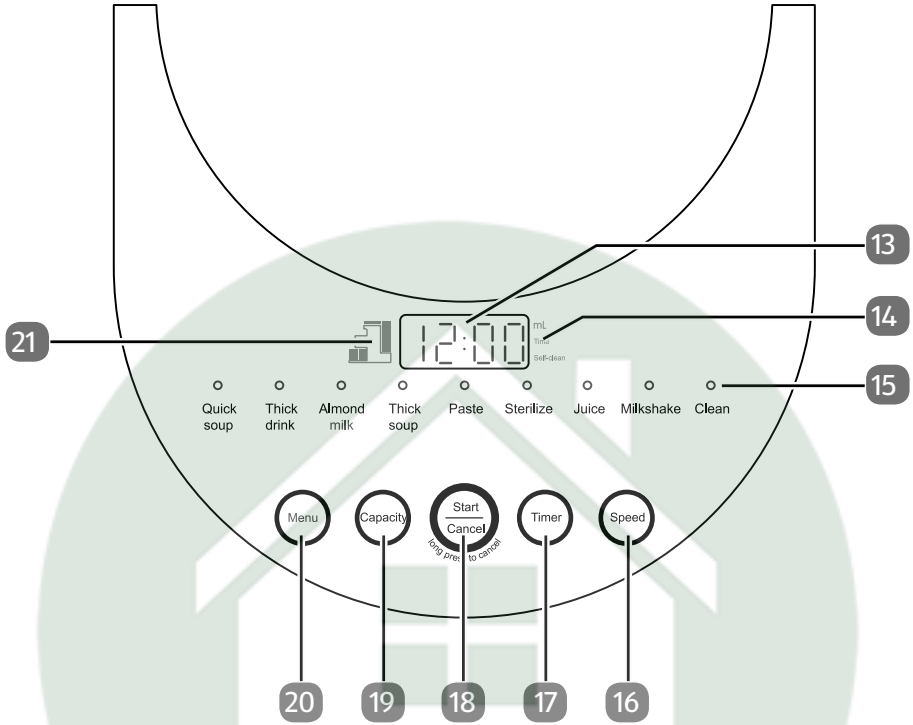
5. Giới thiệu các bộ phận:



- 1) Nắp bung trộn có cảm biến chống tràn (bên trong)
- 2) Lỗ thoát hơi
- 3) Nắp bình nước
- 4) Bình nước
- 5) Dây nguồn cùng phích cắm
- 6) Bình chứa nước thải
- 7) Bình thủy tinh
- 8) Nắp bình thủy tinh
- 9) Bảng điều khiển
- 10) Khoang xay
- 11) Lỗ nước vào
- 12) Bộ dao



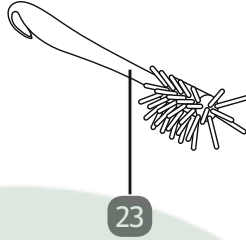
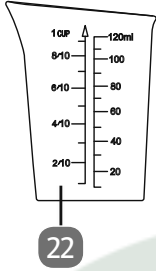
5.1. Bảng điều khiển:



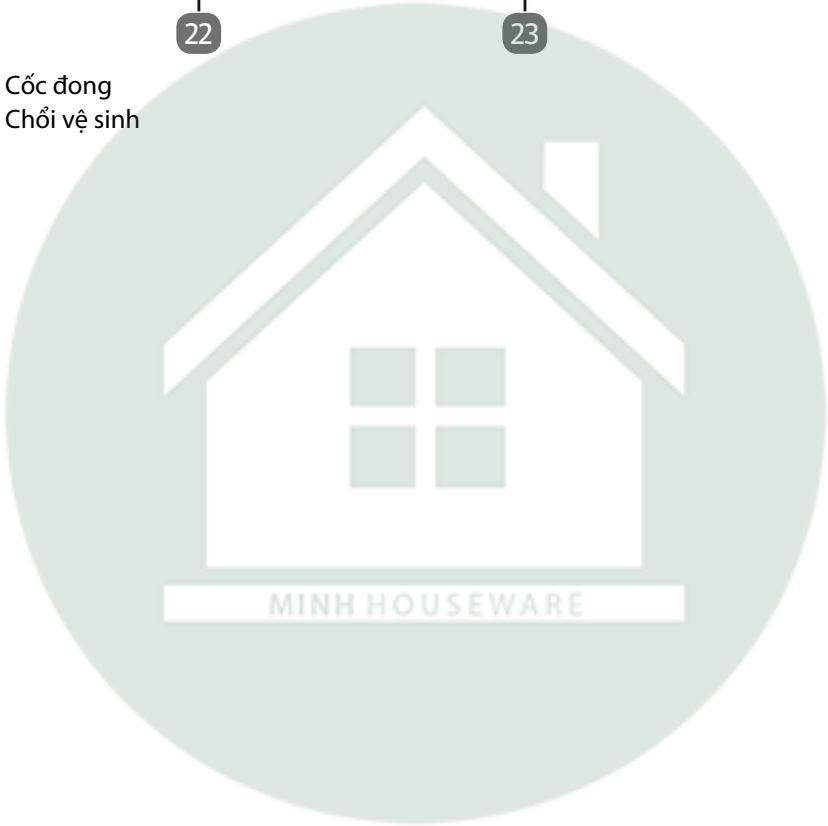
- | | | |
|-----|------------------|--|
| 13) | Màn hiển thị | Chỉ báo giờ/thời gian nấu/dung tích nấu |
| 14) | Hiển thị phụ 1 | Chỉ báo đơn vị được hiển thị trên màn hình (ví dụ: mL) |
| 15) | LED trạng thái | Chỉ báo chương trình được chọn |
| 16) | Nút Speed | Đặt tốc độ xay |
| 17) | Nút Timer | Cài đặt hẹn giờ |
| 18) | Nút Start/Cancel | Để khởi động/hủy chương trình |
| 19) | Nút Capacity | Đặt dung tích nấu |
| 20) | Nút Menu | Chọn chương trình |
| 21) | Hiển thị phụ 2 | Hiển thị điểm lỗi (ví dụ như thiếu nắp khoang xay) |



5.2. Phụ kiện:



- 22) Cốc đong
- 23) Chổi vệ sinh

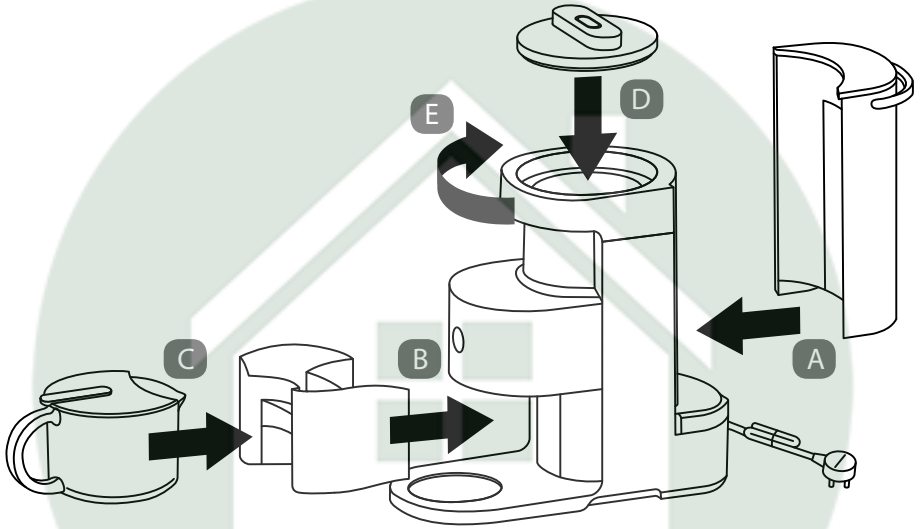




6. Cài đặt máy:

6.1. Chuẩn bị máy:

- ▶ Tháo dỡ tất cả bao bì đóng gói.
- ▶ Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên và sau mỗi lần sử dụng máy, hãy vệ sinh tất cả phụ kiện.
- ▶ Để khô tất cả bộ phận.
- ▶ Đặt máy lên bề mặt bằng phẳng, không bị trơn trượt.



- ▶ Lắp bình nước vào máy (A).
- ▶ Lắp bình chứa nước thải vào máy (B).
- ▶ Lắp bình thủy tinh cùng nắp của nó vào máy (C)
- ▶ Đặt nắp khoang xay vào (D).
- ▶ Xoay theo chiều mũi tên để đóng nắp khoang xay (E).

6.2. Kết nối máy với nguồn điện:

- ▶ Kết nối thiết bị với ổ điện được lắp đặt đúng cách.
- Máy bây giờ đã sẵn sàng sử dụng.



6.3. Cài đặt giờ:

- ▶ Ấn đồng thời cả hai nút **Menu** và nút **Start/Cancel** trong 2 giây. Màn hình thị sẽ chỉ báo --:-- . Bây giờ bạn có thể cài đặt giờ hiện tại cho máy.
- ▶ Ấn nút **Menu** để tăng thời gian 1 giờ với mỗi lần ấn.
- ▶ Ấn nút **Capacity** để giảm thời gian 1 giờ với mỗi lần ấn.
- ▶ Ấn nút **Timer** để tăng thời gian 1 phút với mỗi lần ấn.
- ▶ Ấn nút **Speed** để giảm giảm thời gian 1 phút với mỗi lần ấn
- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để lưu giờ đã điều chỉnh.

6.4. Đổ nước vào bình:

- ▶ Mở nắp bình nước.
- ▶ Đổ nước sạch vào bình nước cho tới vạch MAX.



Sử dụng nước lọc hoặc nước có hàm lượng khoáng thấp để giảm hình thành cặn vôi.

- ▶ Đóng nắp lại cho bình nước.

6.5. Cho nguyên liệu vào máy:

- ▶ Mở nắp khoang xay.
- ▶ Cho các nguyên liệu vào khoang xay.



Các nguyên liệu theo công thức phải được cắt thành miếng nhỏ trước khi cho vào trong khoang xay.

- ▶ Đóng nắp khoang xay.

6.6. Chọn chương trình (Menu)

- ▶ Nhấn nút **Menu** cho đến khi đèn LED trạng thái của chương trình muốn chọn sáng lên, ví dụ chương trình "Quicksoup" (nấu súp nhanh).

6.7. Đặt dung tích (Capacity)

- ▶ Ấn nút **Capacity** để chọn dung tích nấu theo ý muốn.



Tùy theo chương trình đã chọn mà dung tích nấu tăng hay giảm 100 mL.

Một số chương trình đã cài sẵn dung tích nên không thể điều chỉnh được.



6.8. Khởi động/hủy chương trình (Start/Cancel)

6.8.1. Khởi động chương trình:

- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để khởi động chương trình.

6.8.2. Hủy chương trình:

- ▶ Ấn giữ nút **Start/Cancel** để hủy chương trình.

6.9. Cài đặt hẹn giờ (Timer):

- ▶ Đổ nước vào bình nước.
- ▶ Đóng nắp bình nước.
- ▶ Cắt nguyên liệu thành các miếng nhỏ và cho vào khoang xay.
- ▶ Đóng nắp khoang xay.
- ▶ Nhấn nút **Menu** để chọn chương trình theo ý muốn (xem phần 7. Cách sử dụng máy làm sữa hạt" ở trang 20.



Chức năng hẹn giờ chỉ sẵn có dành cho các chương trình có chức năng làm nóng. Còn với các chương trình không có chức năng làm nóng (như làm sinh tố) thì không thể khởi động với chức năng hẹn giờ.

- ▶ Ấn nút **Capacity** để chọn dung tích mong muốn.
- ▶ Ấn nút **Timer** để chọn thời gian kết thúc chương trình theo ý muốn.



Mỗi lần ấn nút **Timer** sẽ tăng thêm 15 phút.

- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để khởi động chức năng hẹn giờ.
- ▶ Ấn giữ nút **Start/Cancel** để hủy thời gian hẹn giờ hiện tại.

6.10. Cài đặt tốc độ (Speed):

- ▶ Ấn nút **Speed** để đặt tốc độ xay của dao.



Tốc độ được chia thành các mức độ sau: L, 1-9, H và A (từ thấp tới cao).



7. Cách sử dụng máy làm sữa hạt:

7.1. Chương trình nấu súp nhanh (Quick soup):

- ▶ Đổ nước vào bình nước.
- ▶ Đóng nắp bình nước.
- ▶ Cắt nguyên liệu thành các miếng nhỏ và cho vào khoang xay.
- ▶ Đóng nắp khoang xay.
- ▶ Đặt bình chứa nước thải vào bên dưới khoang xay.
- ▶ Nhấn nút **Menu** cho đến khi LED trạng thái của chương trình „Quicksoup“ sáng lên. Dung tích 300 mL sẽ chỉ báo trên màn hiển thị.
- ▶ Nhấn nút **Capacity** để điều chỉnh dung tích nấu yêu cầu.



Mỗi lần ấn nút **Capacity** sẽ tăng 100 mL.
Có thể đặt tối đa 600 mL.

- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để bắt đầu nấu súp.

7.2. Chương trình Thickdrink (sữa hạt), Almondmilk (sữa hạnh nhân), Thicksoup (nấu súp đậm đặc) và Paste (nước sốt rau củ):

- ▶ Đổ nước vào bình nước.
- ▶ Đóng nắp bình nước.
- ▶ Cắt nguyên liệu thành các miếng nhỏ và cho vào khoang xay.
- ▶ Đóng nắp khoang xay.
- ▶ Đặt bình chứa nước thải bên dưới khoang xay.
- ▶ Ấn nút **Menu** nhiều lần cho đến khi đèn LED tương ứng với chương trình muốn chọn sáng lên, ví dụ chương trình Thickdrink.
Màn hiển thị sẽ chỉ báo dung tích 300 mL.
- ▶ Nhấn nút **Capacity** để điều chỉnh dung tích theo ý muốn.



Mỗi lần ấn nút **Capacity** sẽ tăng 100 mL dung tích.
Có thể cài đặt tối đa 1000 mL.

- ▶ Nhấn nút **Start/Cancel** để bắt đầu chương trình.



7.3. Chương trình Sterilize (tiệt trùng):

Sau khi chương trình kết thúc và khoang xay đã được làm sạch, bạn có thể chạy chương trình tiệt trùng cho khoang xay.

- ▶ Đóng nắp khoang xay.
- ▶ Ấn nút Menu cho đến khi LED trạng thái của chương trình „Sterilize“ sáng lên. Màn hiển thị sẽ chỉ báo thời lượng chương trình 20 phút.
- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để khởi động chức năng sấy nhanh và tiệt trùng.



Chương trình tiệt trùng sẽ kết thúc tự động sau 20 phút.

7.4. Chương trình Juice (làm sinh tố):

- ▶ Đổ nước vào bình nước.
- ▶ Đóng nắp bình nước.
- ▶ Cắt nguyên liệu thành các miếng nhỏ và cho vào khoang xay.
- ▶ Đóng nắp khoang xay.
- ▶ Đặt bình chứa nước thải bên dưới khoang xay.
- ▶ Ấn nút **Menu** nhiều lần cho đến khi LED trạng thái „ Juice“ sáng lên. Trên màn hình sẽ hiển thị thời gian thực hiện 4 phút.
- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để khởi động chương trình.



Chương trình làm sinh tố sẽ kết thúc tự động sau 4 phút.

MINH HOUSEWARE

7.5. Chương trình Milkshake (làm sữa lắc):

- ▶ Đổ nước vào bình nước.
 - ▶ Đóng nắp bình nước.
 - ▶ Cắt nguyên liệu thành các miếng nhỏ và cho vào khoang xay.
 - ▶ Nếu cần, cho thêm sữa vào khoang xay (tham khảo công thức).
 - ▶ Đóng nắp khoang xay.
 - ▶ Ấn nút **Menu** nhiều lần cho đến khi đèn LED trạng thái của chương trình "Milkshake" sáng lên.
- Màn hiển thị sẽ chỉ báo thời gian nấu là 2 phút.
- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để khởi động chương trình.



Chương trình làm sữa lắc sẽ kết thúc tự động sau 2 phút.



7.6. Chương trình Clean (vệ sinh):

- ▶ Đổ nước vào bình nước.
 - ▶ Đóng nắp của bình nước.
 - ▶ Đóng nắp của khoang xay.
 - ▶ Đặt bình chứa nước thải bên dưới khoang xay.
 - ▶ Ấn nút **Menu** cho đến khi đèn LED „Clean“ sáng.
- Màn hiển thị sẽ chỉ báo thời gian vệ sinh 8 phút.
- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để bắt đầu chương trình vệ sinh.



Chương trình vệ sinh sẽ tự động kết thúc sau 8 phút.

8. Vệ sinh máy:



KHUYẾN CÁO !

Để phòng điện giật!

Không nhúng ngập máy vào trong nước hoặc chất lỏng khác hoặc để dưới vòi nước chảy bởi có thể dẫn tới điện giật khi sử dụng lại.

- Rút phích nguồn của thiết bị khỏi ổ điện khi thực hiện vệ sinh máy.



KHUYẾN CÁO !

Để phòng hư hại máy!

Vệ sinh không đúng cách có thể làm hỏng các bề mặt nhạy cảm.

- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa hoặc vật sắc nhọn hoặc có tính bào mòn nào để làm sạch các phụ kiện hoặc vỏ máy. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa dịu nhẹ như nước rửa bát và khăn mềm.



8.1. Chức năng vệ sinh tự động:

Sau khi kết thúc một chương trình, thiết bị sẽ khởi động chế độ vệ sinh tự động.



KHUYẾN CÁO!

Đề phòng hỏng máy!

Chất lỏng rò rỉ có thể gây hỏng các bề mặt nhạy cảm.

- Không tháo bình chứa nước thải ra khỏi máy.

▶ Đổ hết nước thải khỏi bình chứa nước thải sau khi kết thúc chế độ vệ sinh tự động.

8.2. Vệ sinh:

- ▶ Để máy nguội hẳn trước khi làm vệ sinh.
- ▶ Vệ sinh máy sau mỗi lần sử dụng.

8.2.1. Làm rỗng khoang xay:

Sử dụng quá nhiều nguyên liệu hoặc khi mất điện có thể làm gián đoạn chương trình nấu sau khi nước đã vào khoang xay. Thực hiện các bước sau nếu muốn làm rỗng khoang xay:

- ▶ Ấn nút **Speed** để cắt nhỏ nguyên liệu. Nguyên liệu sẽ được chuyển xuống bình chứa nước thải. Sau đó máy sẽ khởi động chương trình vệ sinh tự động (tham khảo phần 8.1 "Chức năng vệ sinh tự động" ở trên).
- ▶ Đổ phần nước thải đi sau khi kết thúc chế độ vệ sinh tự động.

8.2.2. Vệ sinh khoang xay:

- ▶ Cho nước vào bình nước.
- ▶ Đóng nắp bình nước.
- ▶ Đóng nắp khoang xay.
- ▶ Đặt bình chứa nước thải bên dưới khoang xay.
- ▶ Nhấn nút **Menu** nhiều lần cho đến khi LED ứng với chức năng „Clean“ sáng. Màn hiển thị sẽ chỉ báo thời gian vệ sinh 8 phút.
- ▶ Ấn nút **Start/Cancel** để khởi động chương trình vệ sinh.



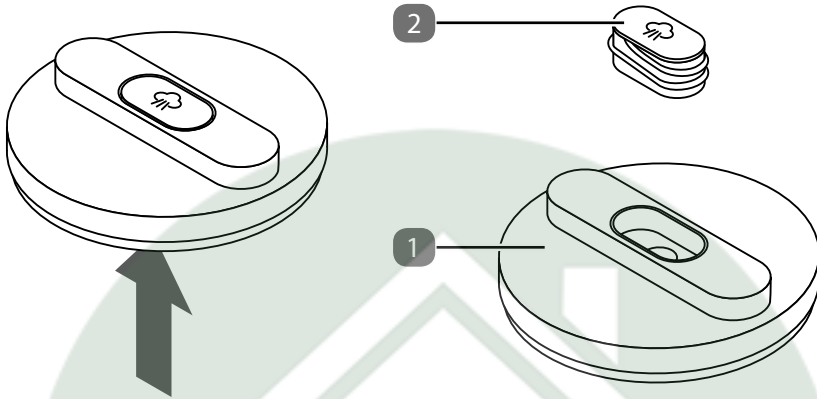
Chương trình vệ sinh sẽ tự động kết thúc sau 8 phút.

- ▶ Tháo bình chứa nước thải và đổ hết nước đi.
- ▶ Dùng khăn mềm ẩm để lau sạch bề mặt của máy.



8.2.3. Vệ sinh nắp của khoang xay:

- ▶ Dùng khăn mềm ẩm để vệ sinh cảm biến chống tràn ở bên trong nắp của khoang xay.
- ▶ Tháo lỗ thoát hơi (2) khỏi nắp của khoang xay (1).



- ▶ Vệ sinh nắp (1) và lỗ thoát hơi (2) bằng nước ấm và nước rửa bát.
- ▶ Để các bộ phận khô hẳn.

8.2.4. Vệ sinh các phụ kiện và bình chứa:

- ▶ Vệ sinh các phụ kiện và bình đựng bằng nước ấm và nước rửa bát. Có thể vệ sinh các phụ kiện trong máy rửa bát.
- ▶ Để các bộ phận khô hẳn.

8.3. Tẩy cặn:

Bạn nên thực hiện tẩy cặn cho máy sau khoảng 30 lần nấu.

- ▶ Cho chất tẩy vết trà (khoảng 8 gr) vào khoang xay.
- ▶ Khởi động chương trình vệ sinh (xem phần 7.6. "Chương trình vệ sinh") ở trang 22.

9. Ngưng hoạt động:

Nếu không sử dụng máy trong thời gian dài, hãy rút phích nguồn khỏi ổ điện, làm rỗng bình nước và bảo quản máy ở nơi khô ráo.



10. Xử lý sự cố:

Máy làm sữa hạt được xuất xưởng trong tình trạng hoàn hảo. Nếu bạn gặp sự cố, trước tiên hãy thử tìm cách xử lý như trong bảng dưới đây. Nếu không được, vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

| Sự cố | Nguyên nhân có thể | Cách xử lý |
|--|--|--|
| Máy không làm việc | Chưa đấu nối phích nguồn với ổ điện | Chỉ kết nối máy với ổ điện được lắp đặt đúng cách. Điện áp nguồn phải phù hợp với thông số kỹ thuật của máy. |
| | Lỗi màn hiển thị/các bộ phận điều khiển | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | Máy ở chế độ standby | Ấn vào bảng điều khiển để thoát chế độ standby |
| Đèn điều khiển sáng, nhưng máy không hoạt động đúng. | Chưa chọn chương trình nào. | Chọn chương trình phù hợp. |
| | Bình nước rỗng hoặc chưa đổ đủ nước | Cho đủ nước vào bình nước. |
| | Lỗi cảm biến nhiệt hoặc cảm biến mực nước. | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| Khoang xay không lấy nước. | Bộ phận bơm nước bị lỗi | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | Bộ lọc nước bị tắc. | Vệ sinh hoặc thay thế bộ lọc nước ở bên dưới của bình nước. |
| Động cơ không tắt | Có nước vào trong máy | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| Máy bị quá nhiệt | Cảm biến nhiệt bị lỗi | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |



| Sự cố | Nguyên nhân có thể | Cách xử lý |
|--|---|---|
| Các nút không ứng đáp | Hệ thống chưa được reset hoàn toàn sau khi bị gián đoạn nguồn ngắn. | Tháo máy khỏi cấp nguồn trong 2 phút. Sau đó bật lại máy. |
| | Bộ phận điều khiển bị lỗi | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| Các nguyên liệu không được cắt nhỏ hoàn toàn | Cho quá nhiều hoặc quá ít nguyên liệu | Cho nguyên liệu theo đúng công thức |
| | Máy bị lỗi | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | Chọn không đúng chương trình | Chọn đúng chương trình phù hợp với nguyên liệu sử dụng. |
| Máy bị tràn | Cho quá nhiều nguyên liệu | Cho nguyên liệu theo đúng công thức |
| | Máy bị lỗi | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | Chọn không đúng chương trình | Chọn đúng chương trình phù hợp với nguyên liệu sử dụng. |
| Máy làm việc lâu hơn bình thường | Nhiệt độ nước quá thấp. | Cho nước nhiệt độ thường vào bình nước. |
| | Chọn sai chương trình | Chọn chương trình phù hợp với nguyên liệu sử dụng |
| Đồ uống không chảy vào bình chứa thủy tinh. | Bình thủy tinh không được đặt đúng vào máy | Đặt bình thủy tinh vào đúng vị trí trong máy |
| | Van đầu ra bị lỗi | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| Nước thải không chảy vào bình chứa nước thải | Bình chứa nước thải không được đặt đúng | Đặt bình chứa nước thải vào đúng vị trí. |
| | Van đầu ra bị lỗi | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| Có tiếng ồn bất thường | Vận hành máy tiêu chuẩn | Thi thoảng có tiếng ồn là điều bình thường. |



| Sự cố | Nguyên nhân | Cách xử lý |
|----------------------|----------------------------|--|
| Gián đoạn nguồn điện | - | Sau khi bật nguồn, máy sẽ được reset. Các nguyên liệu trong khoang xay có thể được dùng tiếp hoặc bỏ đi. Khởi động chương trình vệ sinh (tham khảo phần 7.6 "Chương trình vệ sinh" ở trang 22) |
| Hiện thị sai giờ | Máy chạy không bình thường | Cài đặt giờ (tham khảo phần 6.3 "Cài đặt giờ" ở trang 18) |

10.1. Các cảnh báo:

| Mã cảnh báo | Nguyên nhân có thể | Cách xử lý |
|-------------|--|---|
| E00 | Cảm biến mực nước bị bẩn | Vệ sinh cảm biến mực nước |
| E01 | Không có tín hiệu về 0 | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| E02 | Nắp khoang xay chưa đóng | Kiểm tra đã đóng nắp cho khoang xay chưa và đóng lại nếu cần. |
| E03/ E04 | Tín hiệu điện áp không bình thường | Nguồn điện bất thường. Vui lòng đợi và thử lại |
| E05 | E051 Cảm biến nhiệt độ khoang xay bị vỡ | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | E052 Cảm biến nhiệt độ của mâm nhiệt bị vỡ | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| E06 | E061 Cảm biến nhiệt độ khoang xay bị ngắn mạch | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | E062 Cảm biến nhiệt độ của mâm nhiệt bị ngắn mạch | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |



| Mã cảnh báo | | Nguyên nhân có thể | Cách xử lý |
|-------------|------|--|---|
| E07 | E071 | Lỗi kết nối bên trong giữa màn hiển thị và bo mạch | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | E072 | Lỗi kết nối bên trong giữa màn hiển thị và bo mạch | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | E073 | Lỗi kết nối bên trong giữa màn hiển thị và bo mạch | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| E08 | | Động cơ không có điện | Chờ 15 phút và khởi động lại thiết bị. Nếu vẫn hiển thị lỗi, vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. * Lưu ý: không bịt cửa thoát nhiệt phía sau máy, để cửa thoát nhiệt máy cách xa tường trên 20cm để tránh cảnh báo E08 |
| E09 | | Động cơ bị quá tải | Lấy nguyên liệu ra khỏi khoang xay và khởi động lại máy. |
| E10 | | Lỗi mô đun nhiệt | Đợi 20 phút và khởi động lại máy. Nếu vẫn hiển thị lỗi, vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. * Lưu ý: Không để máy gần nguồn nhiệt như lò nướng, ấm siêu tốc, bếp đun nấu Để tránh cảnh báo E10 |
| E11 | | Lỗi động cơ - bộ nhiệt | Bỏ nguyên liệu ra khỏi khoang xay và khởi động lại máy. Nếu vẫn hiển thị lỗi, vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| E12 | | Máy ở chế độ Standby | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| E13 | | Khoang xay chạy lâu hơn bình thường | Khởi động lại máy |
| E23 | | Bình thủy tinh không được đặt đúng cách | Đặt bình thủy tinh vào đúng vị trí |
| E24 | | Bình chứa nước thải không được đặt đúng | Đặt bình chứa nước thải vào đúng vị trí |



| Mã cảnh báo | | Nguyên nhân có thể | Cách xử lý |
|-------------|------|-------------------------|---|
| E25 | | Lỗi van quay | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| E28 | | Lỗi bơm nước | Đổ nước vào bình nước |
| E29 | | Bình chứa nước thải đầy | Đổ hết nước đi và đặt lại bình chứa nước thải vào đúng vị trí |
| E33 | E331 | Vỏ động cơ bị hỏng | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |
| | E332 | Vỏ bơm nước bị hỏng | Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. |

11. Thải bỏ máy cũ:



BAO BÌ ĐÓNG GÓI:

Thiết bị của bạn được đóng gói để bảo vệ tránh hư hại khi vận chuyển. Bao bì đóng gói được làm từ các chất liệu có thể thải bỏ theo cách thân thiện với môi trường và có thể tái chế được.



THIỆT BỊ:

Các thiết bị cũ không được thải bỏ cùng với rác thải gia dụng thông thường. Theo Chỉ thị 2012/19/EU, thiết bị phải được thải bỏ đúng cách khi hết thời hạn sử dụng.

Các vật liệu có giá trị trong máy nên được tái chế nhằm tránh ô nhiễm môi trường.

Hãy gửi máy cũ tới điểm thu gom đồ điện tử hoặc trung tâm tái chế thích hợp.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với công ty thải bỏ rác thải hoặc nhà quản lý ở địa phương bạn.



12. Thông số kỹ thuật:

| | |
|---------------------------|--|
| Nguồn điện: | 220–240 V ~50/60 Hz |
| Công suất tiêu thụ: | 1200 W công suất nấu, 250 W công suất xay |
| Dung tích bình thủy tinh: | 1000 ml |
| Dung tích nấu: | 300–1000 ml |
| Cấp bảo vệ: | I |
| Kích thước | 41,1 x 18,4 x 39 cm |

13. Tiêu chuẩn đáp ứng:

CE Medion AG xin công bố rằng thiết bị này đáp ứng các yêu cầu cơ bản của các tiêu chuẩn sau:

- Chỉ thị EMV 2014/30/EU
- Chỉ thị 2014/35/EU về điện áp thấp
- Chỉ dẫn 2009/125/EG về thiết kế sinh thái
- Chỉ thị RoHS 2011/65/EU.

MINH HOUSEWARE



14. Dịch vụ khách hàng:

Nếu thiết bị của bạn không hoạt động như mong muốn, vui lòng liên hệ ngay với trung tâm dịch vụ khách hàng của hãng. Dưới đây là một số cách thức để liên lạc:

- Trong cộng đồng dịch vụ của hãng, bạn sẽ gặp được các người dùng khác và nhân viên của hãng, tại đây các bạn có thể trao đổi kinh nghiệm và kiến thức với nhau.
Địa chỉ trang web cộng đồng dịch vụ: community.medion.com.
- Ngoài ra, bạn có thể dùng mẫu liên lạc của chúng tôi tại địa chỉ trang web: www.medion.com/contact
- Đội ngũ hỗ trợ dịch vụ của chúng tôi luôn sẵn sàng phục vụ bạn qua đường dây nóng hoặc qua cổng dịch vụ.

| Tại Đức | |
|--|--|
| Giờ làm việc | Các sản phẩm đa phương tiện (PC, Notebook, etc.) |
| Mo. - Fr.: 07:00 - 23:00 Sa. / So.: 10:00 - 18:00 | ☎ 0201 22099-111 |
| | Đồ điện tử gia dụng |
| | ☎ 0201 22099-222 |
| | Điện thoại di động; máy tính bảng & smartphone: |
| | ☎ 0201 22099-333 |
| Địa chỉ trung tâm dịch vụ khách hàng: | |
| MEDION AG 45092 Essen Đức | |
| Úc | |
| Giờ làm việc | Số điện thoại: |
| Mo. - Fr.: 08:00 - 21:00 Sa. / So.: 10:00 - 18:00 | ☎ 01 9287661 |
| Địa chỉ trung tâm dịch vụ khách hàng: | |
| MEDION Service Center Franz-Fritsch-Str. 11 4600 Wels Úc | |



| Thụy Sĩ | |
|---|-------------------|
| Giờ làm việc | Số điện thoại |
| Mo. - Fr.: 09:00 - 19:00 | ☎ 0848 - 33 33 32 |
| Địa chỉ trung tâm dịch vụ khách hàng | |
| MEDION/LENOVO Service Center Ifangstrasse 6 8952 Schlieren Thụy Sĩ | |
| Bỉ | |
| Giờ làm việc | Số điện thoại |
| Mo. - Fr.: 09:00 - 19:00 | ☎ 02 - 200 61 98 |
| Địa chỉ trung tâm dịch vụ khách hàng | |
| MEDION B.V. John F.Kennedylaan 16a 5981 XC Panningen Nederland | |
| Luxembourg | |
| Giờ mở cửa: | Số điện thoại |
| Mo. - Fr.: 09:00 - 19:00 | ☎ 34-20 808 664 |
| Địa chỉ trung tâm dịch vụ khách hàng | |
| MEDION B.V. John F.Kennedylaan 16a 5981 XC Panningen Nederland | |
| Đức | |



Hướng dẫn sử dụng này và các hướng dẫn vận hành khác sẵn có để tải xuống từ cổng dịch vụ tại địa chỉ: www.medion.com/de/service/start/.

Ngoài ra bạn có thể tìm trong ổ đĩa hoặc phần mềm khác cho từng thiết bị khác nhau.

Hoặc bạn có thể scan mã QR này và tải hướng dẫn sử dụng xuống điện thoại di động của mình.



Úc



Hướng dẫn sử dụng này và các hướng dẫn vận hành khác sẵn có để tải xuống từ cổng dịch vụ tại địa chỉ: www.medion.com/at/service/start/.

Ngoài ra bạn có thể tìm trong ổ đĩa hoặc phần mềm khác cho từng thiết bị khác nhau.

Hoặc bạn có thể scan mã QR này và tải hướng dẫn sử dụng xuống điện thoại di động của mình.

Thụy Sĩ



Hướng dẫn sử dụng này và các hướng dẫn vận hành khác sẵn có để tải xuống từ cổng dịch vụ tại địa chỉ: www.medion.com/ch/de/service/start/

Ngoài ra bạn có thể tìm trong ổ đĩa hoặc phần mềm khác cho từng thiết bị khác nhau.

Hoặc bạn có thể scan mã QR này và tải hướng dẫn sử dụng xuống điện thoại di động của mình.

Bỉ



Hướng dẫn sử dụng này và các hướng dẫn vận hành khác sẵn có để tải xuống từ cổng dịch vụ tại địa chỉ: www.medion.com/be/nl/service/start/

Ngoài ra bạn có thể tìm trong ổ đĩa hoặc phần mềm khác cho từng thiết bị khác nhau.

Hoặc bạn có thể scan mã QR này và tải hướng dẫn sử dụng xuống điện thoại di động của mình.

Luxemburg



Hướng dẫn sử dụng này và các hướng dẫn vận hành khác sẵn có để tải xuống từ cổng dịch vụ tại địa chỉ: www.medion.com/lu/de/service/start/

Ngoài ra bạn có thể tìm trong ổ đĩa hoặc phần mềm khác cho từng thiết bị khác nhau.

Hoặc bạn có thể scan mã QR này và tải hướng dẫn sử dụng xuống điện thoại di động của mình.